

Số: 2741/TTTr-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công văn số 370/HĐND ngày 30/9/2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân (UBND) tỉnh Cao Bằng kính trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 18/8/2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2000/NĐ-CP của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh đã chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan theo quy định, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1220/2004/QĐ-UB ngày 11/6/2004, cấm 243 biển (vành đai biên giới 199 biển, khu vực biên giới 29 biển, vùng cấm 15 biển) trong khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh.

Ngày 29/4/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2014/NĐ-CP về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCN Việt Nam) (có hiệu lực từ ngày 15/6/2014). Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng, theo đó tỉnh Cao Bằng từ 09 huyện biên giới, 46 xã, thị trấn biên giới, 576 xóm biên giới, 158 xóm sát biên giới giảm xuống còn 07 huyện biên giới, 40 xã, thị trấn biên giới, 393 xóm biên giới và 119 xóm sát biên giới. Vì vậy, khu vực biên giới của tỉnh có sự thay đổi về địa giới hành chính và tên gọi. Ngoài ra, trong khu vực biên giới hệ thống đường quốc lộ, đường liên xã, xóm, đường vành đai biên giới, đường tuần tra biên giới đã được đầu tư xây dựng. Do vậy, hệ thống biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới không còn phù hợp với địa giới hành chính sau khi sát nhập; nhiều biển báo đã xuống cấp, hư hỏng; hệ thống biển báo không đúng theo mẫu quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư 43/2015/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước CHXHCN

Việt Nam và Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2015/NĐ-CP của Chính phủ là rất cần thiết và cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về biên giới quốc gia; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật trong khu vực biên giới, vành đai biên giới.

- Tạo cơ sở, căn cứ pháp lý trong quản lý bảo vệ biên giới; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của người, phương tiện và xét duyệt các Dự án đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong khu vực biên giới, vành đai biên giới.

2. Quan điểm xây dựng

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng; Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước CHXHCN Việt Nam và Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- UBND tỉnh đã chỉ giao Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh (cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết) phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện biên giới tiến hành khảo sát, xác định phạm vi vành đai biên giới, vùng cấm, vị trí các biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới, vùng cấm đảm bảo theo đúng quy định và hoàn chỉnh hồ sơ xin ý kiến 03 bộ (Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). Đến nay, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã xây dựng dự thảo Nghị quyết về xác định vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xin ý kiến các cơ quan, đơn vị.

- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đúng, đảm bảo quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 148, Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

2. Kết quả tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Ngày 07/10/ 2022, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh có công văn số 2215/BCH-TM gửi 16 cơ quan và UBND 07 huyện biên giới xin ý kiến đối với dự thảo tờ

trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh đã tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết (Báo cáo tổng hợp số 2263/BCH-TM ngày 13/10/2022).

3. Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 207/BCTĐ-STP ngày 14/10/2022 về dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Theo đó, dự thảo nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều (có dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo).

- Điều 1. Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Điều 2. Trách nhiệm của UBND tỉnh.
- Điều 3. Trách nhiệm của HĐND tỉnh và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tính từ đường biên giới vào nội địa: khoảng cách xa nhất là 1.000m, khoảng cách gần nhất là 100m, được giới hạn bởi hệ thống biển báo vành đai biên giới.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(2) Báo cáo thẩm định số 207/BCTĐ-STP ngày 14/10/2022 của Sở Tư pháp.

(3) Bảng tổng hợp số 2263/BCH-TM ngày 13/10/2022 của Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh về ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV NC, TH;
- Lưu: VT, NC(KA).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc xác định phạm vi vành đai biên giới
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Xét tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về Dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động trong khu vực biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Phạm vi vành đai biên giới

Phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tính từ đường biên giới vào nội địa: Khoảng cách xa nhất là 1.000m, khoảng cách gần nhất là 100m (có Phụ lục mô tả xác định phạm vi vành đai biên giới kèm theo); được giới hạn bởi hệ thống biển báo vành đai biên giới (228 biển báo vành đai biên giới).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh BDBP, BTLQK1;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa, Thạch An;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

Phụ lục
MÔ TẢ XÁC ĐỊNH PHẠM VI VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2014/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Đường giới hạn vành đai biên giới (sau đây viết tắt là “VĐBG”) là đường nối liền các điểm chuẩn (vị trí cắm 228 biển VĐBG và các điểm đặc trưng, trừ phạm vi khu vực cửa khẩu), chỗ hẹp nhất là khoảng 100m, chỗ rộng nhất là khoảng 1000m tính từ đường biên giới; được xác định bằng tọa độ chính xác trên bản đồ VN 2000, tỷ lệ 1/50.000 do Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng đã ban hành để xác định phạm vi vành đai biên giới.

Đường VĐBG chạy theo hướng từ Tây sang Đông, điểm đầu xuất phát từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (tọa độ 56883856988), đi qua địa phận 37 xã, 03 thị trấn biên giới/07 huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa, Thạch An, đến điểm cuối tiếp giáp giữa xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng với xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (tọa độ 8033459591). Cụ thể phạm vi VĐBG tỉnh Cao Bằng được mô tả khái lược như sau:

1. Địa bàn huyện Bảo Lâm

Đường giới hạn VĐBG được xác định qua 03 vị trí cắm biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng, chỗ hẹp nhất là khoảng 100m, chỗ rộng nhất là khoảng 1.000m tính từ đường biên giới, cụ thể được mô tả khái lược như sau:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, tọa độ (56883856988) cách đường biên giới 582m, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam, sau đó cắt qua đường tuần tra, đến vị trí biên VĐBG số 01, tọa độ (5614357166) cách đường biên giới 518m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 722m.

- Từ biên VĐBG số 01, đường VĐBG theo đường thẳng, đến điểm cao 1.399,7 cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Nam đến điểm cao không tên, tọa độ (5540757189) cách đường biên giới 379m, tiếp tục theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 2, tọa độ (5508057387) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.131m.

- Từ biên VĐBG số 2, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây - Tây Nam đến điểm cao 1.437,7 cách đường biên giới 427m; sau đó theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 3, tọa độ (5415157188) cách đường biên giới 320m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.068m.

- Từ biên VĐBG số 3, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao, tọa độ (5400657125) cách đường biên giới 295m, sau đó theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ

(5367956918) cách đường biên giới 314m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (5357356775) cách đường biên giới 445m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5311957036) cách đường biên giới 510m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao 1.449,7 cách đường biên giới 202m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5250557209) cách đường biên giới 310m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1.439,1 cách đường biên giới 609m, tiếp giáp xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.360m.

2. Địa bàn huyện Bảo Lạc

Đường giới hạn VDBG được xác định qua các điểm chuẩn (28 vị trí cắm biển báo VDBG và các điểm đặc trưng), chỗ hẹp nhất là trên 100m, chỗ rộng nhất là dưới 1.000m tính từ đường biên giới; cụ thể được mô tả khái lược từ Tây sang Đông, như sau:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc với xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tọa độ (5220057300) cách đường biên giới 800m, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 01, tọa độ (5210057450) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VDBG này là 300m.

- Từ biển VDBG số 01, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến điểm cao không tên, có tọa độ (5152557925) cách đường biên giới 536m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 02, tọa độ (5111658795) cách đường biên giới 376m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.550m.

- Từ biển VDBG số 02, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông, đến điểm có tọa độ (5098059125) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường sông núi sau đó cắt suối Cốc Pàng, cách đường biên giới 493m, hướng Đông Nam, đến ngã 3 giao điểm giữa đường Tỉnh 217 với đường tuần tra là vị trí biển VDBG số 03, tọa độ (5079059961) cách đường biên giới 733m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.150m.

- Từ biển VDBG số 03, đường VDBG theo hướng chung Bắc - Đông Bắc theo sườn đồi cắt qua đường mòn rồi đi theo suối đến tọa độ (5164160946) cách đường biên giới 564m, sau đó đi thẳng đến vị trí biển VDBG số 04, tọa độ (5195061115) cách đường biên giới 266m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.750m.

- Từ biển VDBG số 04, đường VDBG theo đường thẳng cắt qua đường mòn cách đường biên giới 505m, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 05, tọa độ (5056763113) cách đường biên giới 525m. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.430m.

- Từ biển VDBG số 05, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 06, tọa độ (5086563438) cách đường biên giới 560m. Chiều dài đoạn VDBG này là 625m.

- Từ biển VDBG số 06, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Bắc, đến vị trí biển VDBG số 07, tọa độ (5117164513) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.145m.

- Từ biển VĐBG số 07, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm có tọa độ (5235065100) cách đường biên giới 396m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 08, tọa độ (5231665722) cách đường biên giới 459m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ biển VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 09, tọa độ (5191466822) cách đường biên giới 148m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.172m.

- Từ biển VĐBG số 09, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (5112267840) cách đường biên giới 255m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm ranh giới tiếp giáp hành chính giữa xóm Nà Nhùng, xã Cốc Pàng và xóm Cốc Thốc, xã Thượng Hà, là vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (5009769337) cách đường biên giới 716m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ điểm tiếp giáp ranh giới hành chính giữa xóm Cốc Thốc, xã Thượng Hà với xóm Nà Nhùng, xã Cốc Pàng, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm có tọa độ (5050060950) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (5040170810) cách đường biên giới 335m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.605m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (5045072600) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, có tọa độ (5023872482) cách đường biên giới 550m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.700m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm có tọa độ (50225072874) cách đường biên giới 483m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 14, có tọa độ (5026573590) cách đường biên giới 235m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.150m.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm cao có tọa độ (4970073565) cách đường biên giới 505m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4935073925) cách đường biên giới 580m, tiếp tục theo sông núi hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4891574155) cách đường biên giới 512m, tiếp tục theo sông núi hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4896574193), tiếp tục theo hướng Tây Nam đến điểm cao 1508 cách đường biên giới 352m, sau đó theo đường thẳng hướng đông nam đến vị trí biển VĐBG số 15, tọa độ (4837674240) cách đường biên giới 265m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.412m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4759274393) cách đường biên giới 440m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4687774968) cách đường biên giới 792m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam

đến vị trí biển VDBG số 16, có tọa độ (4646375615) cách đường biên giới 919m. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.483m.

- Từ biển VDBG số 16, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VDBG số 17 có tọa độ (4672276247) cách đường biên giới 876m. Chiều dài đoạn VDBG này là 682m.

- Từ biển VDBG số 17, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 18, có tọa độ (4656877247) cách đường biên giới 520m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.050m.

- Từ biển VDBG số 18, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 19, có tọa độ (4615377768) cách đường biên giới 747m. Chiều dài đoạn VDBG này là 450m.

- Từ biển VDBG số 19, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4596278340) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông nam đến điểm cao có tọa độ (45807 79223) cách đường biên giới 778m, theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm tiếp giáp ranh giới hành chính giữa xóm Nà Rào, xã Cô Ba với xóm Lũng Piao, xã Khánh Xuân là vị trí biển VDBG số 20, có tọa độ (4448280650) cách đường biên giới 803m. Chiều dài đoạn VDBG này là 3.305m.

- Từ điểm tiếp giáp ranh giới hành chính giữa xóm Lũng Piao, xã Khánh Xuân với xóm Nà Rào, xã Cô Ba, đường VDBG theo đường thẳng hướng Nam - Đông Nam đến điểm có tọa độ (4410080350) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường sông núi hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 21, tọa độ (4408280782) cách đường biên giới 426m. Chiều dài đoạn VDBG này là 959m.

- Từ biển VDBG số 21, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 22, có tọa độ (4359581376) cách đường biên giới 150m. Chiều dài đoạn VDBG này là 770m.

- Từ biển VDBG số 22, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4266182058) cách đường biên giới 235m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1579 cách đường biên giới 589m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VDBG số 23, có tọa độ (4220082810) cách đường biên giới 570m. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.079m.

- Từ biển VDBG số 23, đường VDBG theo đường sông núi, hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4228783052) cách đường biên giới 377m, sau đó theo đường sông núi qua điểm cao 1480 cách đường biên giới 446m, sau đó theo đường sông núi hướng Đông - Đông Bắc đến thung lũng có điểm 1235 cách đường biên giới 787m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (4213984833) cách đường biên giới 811m, hướng Đông Nam theo đường thẳng đến vị trí biển VDBG số 24, có tọa độ (4174885506) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VDBG này là 3.098m.

- Từ biển VDBG số 24, đường VDBG theo đường thẳng, hướng chung

Nam - Tây Nam đến vị trí biển VDBG số 25, có tọa độ (4061385334) cách đường biên giới 452m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.148m.

- Từ biển VDBG số 25, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4029085819) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4010086374) cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4013886821) cách đường biên giới 410m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4001486669) cách đường biên giới 345m, sau đó theo sông núi hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3986886368) cách đường biên giới 360m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3948486213) cách đường biên giới 322m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao 1307 cách đường biên giới 421m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 26 có tọa độ (3914986125) cách đường biên giới 405m. Chiều dài đoạn VDBG này là 3.297m.

- Từ biển VDBG số 26, đường VDBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 27, có tọa độ (3773186769) cách đường biên giới 741m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.393m.

- Từ biển VDBG số 27, đường VDBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3738886975) cách đường biên giới 522m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3684087812) cách đường biên giới 586m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 28, có tọa độ (3608588613) cách đường biên giới 726m. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.498m.

- Từ biển VDBG số 28, đường VDBG theo đường thẳng hướng chung Nam Đông - Nam đến điểm danh giới tiếp giáp, tọa độ (3536588531) cách đường biên giới 556m, giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng. Chiều dài đoạn VDBG này là 837m.

3. Địa bàn huyện Hà Quảng

Đường giới hạn VDBG là đường nối liền các điểm chuẩn (*vị trí cắm 56 biển VDBG và các điểm đặc trưng*), chỗ hẹp nhất khoảng 100m, chỗ rộng nhất khoảng 1.000m tính từ đường biên giới, trừ phạm vi khu vực cửa khẩu; được mô tả khái lược như sau:

- Từ điểm tiếp giáp xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tọa độ (3536488531) cách đường biên giới 516m; đường VDBG theo Quốc lộ 4A, hướng Đông Nam sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VDBG số 1, tọa độ (3455689196) cách đường biên giới 469m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.049m.

- Từ biển VDBG số 1, đường VDBG đi theo đường thẳng đến tọa độ (3435689388) cách đường biên giới 530m, sau đó xuôi theo Suối Nặm Đông,

hướng Đông Nam đến vị trí biển VDBG số 2, tọa độ (3422490315) cách đường biên giới 642m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.438m.

- Từ biển VDBG số 2, đường VDBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3464291062) cách đường biên giới 480m. sau đó đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VDBG số 3, tọa độ (3525591039) cách đường biên giới 232m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.478m.

- Từ biển VDBG số 3, đường VDBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến điểm cao có tọa độ (3599691042) cách đường biên giới 482m, sau đó đi thẳng theo hướng Bắc - Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3644791104) cách đường biên giới 290m, sau đó đi thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VDBG số 4, tọa độ (3692291341) cách đường biên giới 295m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.723m.

- Từ biển VDBG số 4, đường VDBG theo đường thẳng hướng Đông Nam, đến vị trí biển VDBG số 5, tọa độ (3640792182) cách đường biên giới 896m. Chiều dài đoạn VDBG này là 988m.

- Từ biển VDBG số 5, đường VDBG theo đường sông núi, hướng chung Đông Bắc đến điểm, tọa độ (3707893450) cách đường biên giới 366m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông đến vị trí cắm biển VDBG số 6, tọa độ (3607594662) cách đường biên giới 745m. Chiều dài đoạn VDBG này là 2.679m.

- Từ biển VDBG số 6, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển VDBG số 7, tọa độ (3683595327) cách đường biên giới 534m. Chiều dài đoạn VDBG này là 742m.

- Từ biển VDBG số 7, đường VDBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển VDBG số 8, tọa độ (3625996169) cách đường biên giới 866m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.024m.

- Từ biển VDBG số 8, đường VDBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cương*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí cắm biển VDBG số 9, tọa độ (3677596925) cách đường biên giới 355m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.454m.

- Từ biển VDBG số 9, đường VDBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cương*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VDBG số 10, tọa độ (3709497300) cách đường biên giới 181m. Chiều dài đoạn VDBG này là 885m.

- Từ biển VDBG số 10, đường VDBG đi theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VDBG số 11, tọa độ (3692297967) cách đường biên giới 484m (tiếp giáp giữa xóm Biên Cương, xã Cần Yên với xóm Lũng Pươi, xã Sóc Hà). Chiều dài đoạn VDBG này là 1.294m.

- Từ biển VDBG số 11, đường VDBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VDBG số 12, tọa độ (3838298038) cách đường biên giới 116m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.463m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (3900700007) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2006m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (3761000445) cách đường biên giới 264m, (tiếp giáp bên trái KVCK cửa khẩu Sóc Giang). Chiều dài đoạn VĐBG này là 590m.

- Biên VĐBG số 15 đặt tại điểm tiếp giáp bên phải Cửa khẩu Sóc Giang, tọa độ (3661202277) cách đường biên giới 141m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm cao 724 cách đường biên giới 230m, sau đó theo đường thẳng hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (3841602725) cách đường biên giới 213m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.943m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến vị trí có tọa độ (3870402963) cách đường biên giới 196m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (3899902970) cách đường biên giới 133m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 671m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (3986503708) cách đường biên giới 789m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.141m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Tây Bắc đến các điểm cao, tọa độ (4089403517) cách đường biên giới 567m, sau đó đi theo đường thẳng hướng Tây - Tây Bắc theo đường thẳng vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (4113203156) cách đường biên giới 122m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.478m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao 664 cách đường biên giới 502m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 20, tọa độ (4202502663) cách đường biên giới 214m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.276m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 21, tọa độ (4301902810) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.009m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 22, tọa độ (42810 04145) cách đường biên giới 130m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1331m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 23, tọa độ (4284105838) cách đường biên giới 304m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.711m.

- Từ biên VĐBG số 23, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 24, tọa độ (4231070760) cách đường biên giới 752m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.374m.

- Từ biên VĐBG số 24, đường VĐBG đi theo sườn núi, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 25, tọa độ (4270807327) cách đường biên giới 344m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 608m.

- Từ biên VĐBG số 25, đường VĐBG theo chân núi hang Pác Bó, hướng Đông sau chuyển hướng Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 26, tọa độ (4254307465) cách đường biên giới 554m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 269m.

- Từ biên VĐBG số 26, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (4260908431) cách đường biên giới 523m, tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cây Tắc, xã Lũng Nặm. Chiều dài đoạn VĐBG này là 961m.

- Từ điểm tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cây Tắc, xã Lũng Nặm đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 27, tọa độ (4251509065) cách đường biên giới 644m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 628m.

- Từ biên VĐBG số 27, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 28, tọa độ (4327609754) cách đường biên giới 263m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.022m.

- Từ biên VĐBG số 28, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 29, tọa độ (4347210385) cách đường biên giới 472m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 660m.

- Từ biên VĐBG số 29, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm 1.063 cách đường biên giới 378m, hướng Đông Nam, sau đó đi theo đường thẳng, hướng đông đến vị trí biên VĐBG số 30, tọa độ (4288511880) cách đường biên giới 503m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.631m.

- Từ biên VĐBG số 30, đường VĐBG theo đường xóm Nặm Sấn, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 31, tọa độ (4234511930) cách đường biên giới 656m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 580m.

- Từ biên VĐBG số 31, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao, tọa độ (4219912749) cách đường biên giới 369m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 32, tọa độ (4201014165) cách đường biên giới 470m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.266m.

- Từ biên VĐBG số 32, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao 1.029 cách đường biên giới 130m, hướng Đông Bắc, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biên VĐBG số 33, tọa độ (4255015860) cách đường biên giới 532m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.793m.

- Từ biển VĐBG số 33, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 34, tọa độ (4332516445) cách đường biên giới 348m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.024m.

- Từ biển VĐBG số 34, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (4313316983) cách đường biên giới 499m, hướng Đông Nam, sau đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 35, tọa độ (4303517550) cách đường biên giới 340m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.147m.

- Từ biển VĐBG số 35, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 36, tọa độ (4302018045) cách đường biên giới 180m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 495m.

- Từ biển VĐBG số 36, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4263018108) cách đường biên giới 288m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 37, tọa độ (4236819050) cách đường biên giới 167m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.374m.

- Từ biển VĐBG số 37, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 38, tọa độ (4179019280) cách đường biên giới 548m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 620m.

- Từ biển VĐBG số 38, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao 1.110 cách đường biên giới 462m, hướng Đông, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 39, tọa độ (4171021225) cách đường biên giới 836m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.978m.

- Từ biển VĐBG số 39, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 40, tọa độ (4206421842) cách đường biên giới 474m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 710m.

- Từ biển VĐBG số 40, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 41, tọa độ (4218022720) cách đường biên giới 299m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 882m.

- Từ biển VĐBG số 41, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 42, tọa độ (4152523075) cách đường biên giới 451m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 741m.

- Từ biển VĐBG số 42, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 43, tọa độ (4090523285) cách đường biên giới 656m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 659m.

- Từ biển VĐBG số 43, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 44, tọa độ (4043523766) cách đường biên giới 534m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 673m.

- Từ biển VĐBG số 44, đường VĐBG đi theo hướng chung Đông Nam đến điểm tiếp giáp ranh giới hành chính giữa xóm Lũng Giông, xã Tổng Cột với xóm Đông Có, xã Cải Viên, có tọa độ (4022524055) cách đường biên giới 628m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 358m.

- Từ điểm tiếp giáp giữa xóm Lũng Giồng, xã Tổng Cột với xóm Đông Có, xã Cải Viên, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 45, tọa độ (3979624784) cách đường biên giới 423m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.206m.

- Từ biên VĐBG số 45, đường VĐBG theo chân núi, hướng Đông Bắc, sau đó chuyển hướng Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 46, tọa độ (3922625008) cách đường biên giới 448m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.348m.

- Từ biên VĐBG số 46, đường VĐBG đi theo sống núi hướng chung Đông Nam đến điểm cao, có tọa độ (3905425575) cách đường biên giới 432m. sau đó theo đường thẳng hướng Nam đến vị trí biên VĐBG số 47, tọa độ (3875925635) cách đường biên giới 729m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 915m.

- Từ biên VĐBG số 47, đường VĐBG đi thẳng đến điểm cao 1.057, hướng Đông Nam, sau đó đi thẳng đến vị trí biên VĐBG số 48, tọa độ (3815625960) cách đường biên giới 440m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 687m.

- Từ biên VĐBG số 48, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam qua đỉnh núi Lũng Tý, sau đó đến vị trí biên VĐBG số 49, tọa độ (3782526080) cách đường biên giới 196m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 393m.

- Từ biên VĐBG số 49, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 50, tọa độ (3743826762) cách đường biên giới 275m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 712m.

- Từ biên VĐBG số 50, đường VĐBG theo đường liên xóm, hướng chung Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 51, tọa độ (3672627259) cách đường biên giới 260m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 935m.

- Từ biên VĐBG số 51, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí điểm cao có tọa độ (3603427377) cách đường biên giới 460m, sau đó đi theo đường thẳng đến biên VĐBG số 52, tọa độ (3577527996) cách đường biên giới 140m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.375m.

- Từ biên VĐBG số 52, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 53, tọa độ (3514928440) cách đường biên giới 411m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 766m.

- Từ biên VĐBG số 53, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Nam đến vị trí biên VĐBG số 54, tọa độ (343828508) cách đường biên giới 880m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 766m.

- Từ biên VĐBG số 54, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm cao 956 cách đường biên giới 737m; sau đó chuyển hướng Tây Nam đi theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 55, tọa độ (3334628216) cách đường biên giới 698m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.118m.

- Từ biển VĐBG số 55, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3302127808) cách đường biên giới 571m; sau đó đi thẳng đến biển báo VĐBG số 56, tọa độ (3243627380) cách đường biên giới 562m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.245m.

- Từ biển VĐBG số 56, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm ranh giới tiếp giáp giữa xóm Kéo Sỹ, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng với xóm Cô Tó, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tọa độ (3210927611) cách đường biên giới 448m.

4. Địa bàn huyện Trùng Khánh

Đường giới hạn VĐBG là được nối liền các điểm chuẩn (*vị trí cắm 58 biển báo VĐBG và điểm đặc trưng*), chỗ hẹp nhất khoảng 100m, chỗ rộng nhất khoảng 1.000m tính từ đường biên giới, trừ phạm vi khu vực cửa khẩu, được mô tả khái lược như sau:

- Từ điểm tiếp giáp xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng với xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tọa độ (3210927611) cách đường biên giới 448m, đường VĐBG theo đường phân thủy xuống chân núi Lũng Gieo, hướng chung Tây - Tây Nam, đến vị trí biển VĐBG số 01, tọa độ (3185927162) cách đường biên giới 968m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 645,4m.

- Từ biển VĐBG số 01, đường VĐBG theo chân núi Thống Lý, hướng chung Đông - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 02, tọa độ (3119728295) cách đường biên giới 590m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.469,64m.

- Từ biển VĐBG số 02, đường VĐBG theo đường mòn, hướng chung Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 03, tọa độ (3031329327) cách đường biên giới 152m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.683,75m.

- Từ biển VĐBG số 03, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3015129745) cách đường biên giới 208m, sau đó đi thẳng hướng Đông, đến vị trí biển VĐBG số 04, tọa độ (3015630207) cách đường biên giới 340m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 911m.

- Từ biển VĐBG số 04, đường VĐBG theo đi thẳng đến chân núi điểm có tọa độ (3002030462) cách đường biên giới 187m, đường phân thủy, hướng Đông Nam đến yên ngựa, cuối xóm Lũng Táo, theo đường phân thủy xuống sườn núi bên đối diện, hướng chung Đông - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 05, tọa độ (2991630697) cách đường biên giới 191m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 565,09m.

- Từ biển VĐBG số 05, đường VĐBG theo chân núi, cắt qua bãi nương, hướng chung Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 06, tọa độ (2936631348) cách đường biên giới 439m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.022,40m.

- Từ biển VĐBG số 06, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông, đến vị trí biển VĐBG số 07, tọa độ (2933831948) cách đường biên giới 266m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 600m.

- Từ biển VĐBG số 07, đường VĐBG theo đường phân thủy lên sườn núi Sam Sậu, cắt qua đường mòn ra biên giới, hướng Đông, đến vị trí biển VĐBG số 08, tọa độ (2937632192) cách đường biên giới 338m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 246m.

- Từ biển VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường thẳng sườn núi Sam Sậu tọa độ (2941332717) cách đường biên giới 678m, cắt vào theo suối Khuổi Luông, qua điểm tiếp giáp xã Quang Hán với thị trấn Trà Lĩnh, tọa độ (2909633112) cách đường biên giới 470m, sau đó theo suối Khuổi Luông, hướng chung Đông - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 09, tọa độ (2870334480) cách đường biên giới 510m, đồng thời cũng là điểm tiếp giáp bên trái khu vực cửa khẩu Trà Lĩnh. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.059,45m.

- Biển VĐBG số 10, tọa độ (2912836494) cách đường biên giới 375m, đồng thời cũng là điểm tiếp giáp bên phải khu vực cửa khẩu Trà Lĩnh.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG theo dọc chân núi Pài Nhùng, cắt qua đường tuần tra biên giới vào mốc giới số 746, qua điểm tiếp giáp thị trấn Trà Lĩnh với xã Xuân Nội, tọa độ (2903736695) cách đường biên giới 300m, hướng chung Đông Nam, đến biển VĐBG số 11, tọa độ (2814338021) cách đường biên giới 160m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.051,74m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao 876 cách đường biên giới 464m, qua điểm tiếp giáp xã Xuân Nội, xã Tri Phương, tọa độ (2814239307), sau đó theo đường sông núi, hướng Đông - Đông Bắc qua các đỉnh núi, đến điểm cao 896 cách đường biên giới 678m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (2866239627) cách đường biên giới 528m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.905,57m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao, tọa độ (2955040005) cách đường biên giới 326m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3052540000) cách đường biên giới 231m, theo đường thẳng hướng Đông Bắc, đến biển VĐBG số 13, tọa độ (2860440165) cách đường biên giới 211m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 724,50m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG theo dọc đường tuần tra biên giới hướng chung Bắc - Đông Bắc, đến biển VĐBG số 14, tọa độ (3120241051) cách đường biên giới 276m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.567,67m.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo dọc đường tuần tra biên giới, hướng chung Đông Nam, đến biển VĐBG số 15, tọa độ (3091141298) cách đường biên giới 435m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 389,23m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường cấp phối cắt ngang thung lũng Pắc Sào, hướng Đông - Đông Bắc, đến biển VĐBG số 16, tọa độ (3118541891) cách đường biên giới 132m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 802,74m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới ra mốc giới 758, sau đó theo sông núi, hướng Nam - Đông Nam, đến biển VĐBG số 17, tọa độ (3085942051) cách đường biên giới 476m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 598,41m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo dọc giữa hai chân núi Nà Giốc và dãy núi có đường biên giới, hướng chung Đông - Đông Nam, đến biển VĐBG số 18, tọa độ (3024844220) cách đường biên giới 225m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.550,54m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG theo chân dãy núi có đường biên giới, hướng Đông - Đông Bắc đến điểm tiếp giáp xã Tri Phương, xã Lăng Hiếu, tọa độ (3018945760) cách đường biên giới 867m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.031,22m.

- Từ khu vực điểm tiếp giáp xã Tri Phương, xã Lăng Hiếu, tọa độ (3018945760) cách đường biên giới 867m, đường VĐBG đi theo hướng Đông, đến ngã ba trục đường tuần tra biên giới, chuyển hướng Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (3066045672) cách đường biên giới 648m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 882m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới hướng Tây Bắc sau chuyển hướng Đông Bắc, đến điểm cao 916 cách đường biên giới 622m, sau đó đi theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3200545814) cách đường biên giới 354m, sau đó đổi hướng Đông Nam đi theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3101246596) cách đường biên giới 349m, sau đó chuyển hướng Đông Bắc theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3121747433) cách đường biên giới 620m, sau đi tiếp đến điểm cao 876 cách đường biên giới 510m, đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 20, tọa độ (3232448082) cách đường biên giới 268m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 6.910m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc, qua đỉnh núi cao thuộc Lũng Chát đến khu vực đường mòn ra biên giới đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 21, tọa độ (3336748840) cách đường biên giới 292m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.291m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến biển VĐBG số 22, tọa độ (3218949800) cách đường biên giới 545m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.314m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển báo VĐBG số 23, tọa độ (3317951335) cách đường biên giới 647m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.942m.

- Từ biển VĐBG số 23, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Bắc, đến điểm cao có tọa độ (3327852384) cách đường biên giới 355m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến biển báo VĐBG số 24, tọa độ (3368353408) cách đường biên giới 241m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.030m.

- Từ biển VĐBG số 24, đường VĐBG theo suối hướng Đông Bắc đến biển VĐBG số 25, tọa độ (3401053998) cách đường biên giới 381m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 825m.

- Từ biển VĐBG số 25, đường VĐBG theo hướng Đông Bắc cắt qua suối đến điểm 701 cách đường biên giới 352m, sau đó đi theo đường thẳng đến điểm 663 cách đường biên giới 654m, sau đó chuyển hướng Tây Bắc theo đường thẳng đến điểm 612 cách đường biên giới 748m, sau đó chuyển hướng Đông Bắc theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (3745555433) cách đường biên giới 876m, sau đó đi thẳng đến biển báo VĐBG số 26, tọa độ (3839555618) cách đường biên giới 155m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 4.924m.

- Từ biển VĐBG số 26, đường VĐBG theo đường tuần tra, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 27, tọa độ (3789556175) cách đường biên giới 442m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 600m.

- Từ biển VĐBG số 27, đường VĐBG đường bê tông xóm Pò Peo - Phía Muông, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 28, tọa độ (3757557040) cách đường biên giới 283m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.500m.

- Từ biển VĐBG số 28, đường VĐBG đi theo đường bê tông xóm Pò Peo - Phía Muông ra trục đường tỉnh lộ 213 hướng về cửa khẩu Pò Peo đến khu vực bãi Nam Thăng Long, đến biển VĐBG số 29, tọa độ (3780457294) cách đường biên giới 220m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 700m.

- Từ biển VĐBG số 29, đường VĐBG đi theo đường chân núi, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 30, tọa độ (3751957523) cách đường biên giới 230m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 500m.

- Từ biển VĐBG số 30, đường VĐBG theo đường chân núi, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 31, tọa độ (3676257800) cách đường biên giới 225m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.000m.

- Từ biển VĐBG số 31, đường VĐBG theo đường tỉnh lộ 213, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 32, tọa độ (3643957989) cách đường biên giới 137m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 350m.

- Từ biển VĐBG số 32, đường VĐBG theo đường chân núi, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 33, tọa độ (3593658665) cách đường biên giới 290m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 850m.

- Từ biển VĐBG số 33, đường VĐBG theo đường chân núi, hướng Đông đến biển VĐBG số 34, tọa độ (3564759548) cách đường biên giới 229m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biển VĐBG số 34, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam, đến đường tuần tra ra M796, theo hướng Đông đến biển VĐBG số 35, tọa độ (3535460546) cách đường biên giới 217m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.100m.

- Từ biển VĐBG số 35, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới ra mốc 797, hướng Đông Bắc đến biển VĐBG số 36, tọa độ (3588361178) cách đường biên giới 330m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 950m.

- Từ biển VĐBG số 36, đường VĐBG theo đường tuần tra ra khu vực M799, hướng chung Đông - Đông Bắc đến biển VĐBG số 37, tọa độ (3606062200) cách đường biên giới 384m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 850m.

- Từ biển VĐBG số 37, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Bắc - Đông Bắc, đến điểm tọa độ (3631562375) cách đường biên giới 198m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông - Đông Nam đến biển VĐBG số 38, tọa độ (3623862980) cách đường biên giới 648m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.150m.

- Từ biển VĐBG số 38, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Nam đến điểm cao 754 cách đường biên giới 495m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến biển VĐBG số 39, tọa độ (3560763775) cách đường biên giới 634m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biển VĐBG số 39, đường VĐBG theo sông núi, hướng Đông - Đông Bắc đến điểm có tọa độ (3575264164) cách đường biên giới 218m, sau đó theo đường sông núi cắt qua đường mòn, hướng Đông Nam đến biển VĐBG số 40, tọa độ (3491864460) cách đường biên giới 370m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.400m.

- Từ biển VĐBG số 40, đường VĐBG theo chân núi hướng Nam - Đông Nam, cắt qua đường tuần tra ra M804, sau đó theo đường sông núi đến biển VĐBG số 41, tọa độ (3331265146) cách đường biên giới 410m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.600m.

- Từ biển VĐBG số 41, đường VĐBG theo đường liên xóm Đồng Luông - Chi Choi, xã Đình Phong ra xóm Ta Nang - Giàng Gà, xã Đình Phong, hướng Đông Nam đến biển VĐBG số 42, tại vị trí có tọa độ (3219165680) cách đường biên giới 973m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.800m.

- Từ biển VĐBG số 42, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao, tọa độ (3267566225) cách đường biên giới 335m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông - Đông Nam đến biển VĐBG số 43, tọa độ (3253666552) cách đường biên giới 267m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.125m.

- Từ biển VĐBG số 43, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 44, tọa độ (3157266636) cách đường biên giới 541m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.050m.

- Từ biển VĐBG số 44, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến biển VĐBG số 45, tọa độ (3096566863) cách đường biên giới 818m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 650m.

- Từ biển VĐBG số 45, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao 830 cách đường biên giới 895m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển báo VĐBG số 46, tọa độ (2957968445) cách đường biên giới 579m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.251m.

- Từ biển VĐBG số 46, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến biển báo VĐBG số 47, tọa độ (2925668855) cách đường biên giới 723m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 560m.

- Từ biển VĐBG số 47, đường VĐBG theo đường mòn theo chân núi, sau đó qua cánh đồng, hướng Đông Bắc, theo đường thẳng đến vị trí biển báo VĐBG số 48 có tọa độ (2962870368) cách đường biên giới 774m. Chiều dài

đoạn VĐBG này là 1.565m.

- Từ biển VĐBG số 48, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Bắc cắt qua cánh đồng đến điểm cao, tọa độ (3069671025) cách đường biên giới 320m, sau đó theo đường thẳng hướng Bắc đến vị trí biển báo VĐBG số 49, tọa độ (3185071060) cách đường biên giới 275m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.355m.

- Từ biển VĐBG số 49, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển báo VĐBG số 50, tọa độ (3233671089) cách đường biên giới 339m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 450m.

- Từ biển VĐBG số 50, đường VĐBG theo đường chân núi, hướng Đông - Đông Nam đến vị trí biển báo VĐBG số 51, tọa độ (3211071525) cách đường biên giới 306m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 500m.

- Từ biển VĐBG số 51, đường VĐBG theo đường thẳng cắt qua cánh đồng, hướng Đông Nam, đến chân núi không tên, sau đó theo đường chân núi hướng Đông - Đông Nam đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 52, tọa độ (3158972472) cách đường biên giới 680m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.100m.

- Từ biển VĐBG số 52, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Bắc, đến điểm cao, tọa độ (3200073525) cách đường biên giới 537m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông - Đông Nam, đến điểm cao 804 cách đường biên giới 480m, theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển báo VĐBG số 53, tọa độ (3130374862) cách đường biên giới 418m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.750m.

- Từ biển VĐBG số 53, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây Nam đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 54, tọa độ (3005374669) cách đường biên giới 215m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biển VĐBG số 54, đường VĐBG đi theo đường thẳng theo sông Quây Sơn, hướng Đông - Đông Nam đến vị trí có tọa độ (2966175010) cách đường biên giới 196m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 55, tọa độ (2945875435) cách đường biên giới 148m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 990m.

- Từ biển VĐBG số 55, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 56, tọa độ (2898975715) cách đường biên giới 329m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 700m.

- Từ biển VĐBG số 56, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển báo VĐBG số 57, tọa độ (2837276103) cách đường biên giới 477m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 750m.

- Từ biển VĐBG số 57, đường VĐBG theo đường tỉnh lộ 206, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 58, tọa độ (2814677106) cách đường biên giới 115m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.250m.

- Từ biển VĐBG số 58, đường VĐBG theo đường thẳng theo hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm ranh giới giữa xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh với xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tọa độ (2787877303) cách đường

biên giới 272m.

5. Địa bàn huyện Hạ Lang

Đường giới hạn VĐBG được xác định qua các điểm chuẩn (vị trí cắm 56 biển báo "VĐBG" và điểm đặc trưng, trừ khu vực cửa khẩu), chỗ hẹp nhất là khoảng 100m, chỗ rộng nhất là khoảng 1.000m tính từ đường biên giới, cụ thể được mô tả khái lược như sau:

Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh với xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang, toạ độ (2787877303) cách đường biên giới 272m, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 01, toạ độ (2773377970) cách đường biên giới 110m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 679m.

- Từ biển VĐBG số 01, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao có toạ độ (2696578339) cách đường biên giới 294m, hướng Đông Nam, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 02, toạ độ (2620579517) cách đường biên giới 178m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.469m.

- Từ biển VĐBG số 02, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao có toạ độ (2565679775) cách đường biên giới 386m, hướng Đông Nam, sau đó đi theo đường thẳng đến điểm cao có toạ độ (2519880985) cách đường biên giới 273m, hướng Đông Nam, sau đó chuyển hướng Tây Nam đi theo đường thẳng đến điểm cao 422 cách đường biên giới 332m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 03, toạ độ (2363080850) cách đường biên giới 214m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.661m.

- Từ biển VĐBG số 03, đường VĐBG theo quốc lộ 4A, qua cầu Lũng Đa, theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, song song với đường biên giới trên sông Quây Sơn, hướng chung Đông - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 04, toạ độ (2379081315) cách đường biên giới 135m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 600m.

- Từ biển VĐBG số 04, đường VĐBG theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, hướng chung Đông - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 05, toạ độ (2433082365) cách đường biên giới 128m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.230m.

- Từ biển VĐBG số 05, đường VĐBG theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 06, toạ độ (2406082625) cách đường biên giới 218m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 400m.

- Từ biển VĐBG số 06, đường VĐBG theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 07, toạ độ (2396083185) cách đường biên giới 237m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 900m.

- Từ biển VĐBG số 07, đường VĐBG theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, hướng chung Đông - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 08, toạ độ (2432584300) cách đường biên giới 221m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biển VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường Lũng Đa – Lý Vạn, hướng chung Đông - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 09, tọa độ (2477085150) cách đường biên giới 169m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biển VĐBG số 09, đường VĐBG theo đường Lũng Đa - Lý Vạn, hướng Đông đến điểm tiếp giáp bên trái khu vực cửa khẩu Lý Vạn, tọa độ (2483985275) cách đường biên giới 110m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 90m.

- Từ điểm tiếp giáp bên phải khu vực cửa khẩu Lý Vạn, tọa độ (2098086630) cách đường biên giới 247m, đường VĐBG theo đường mòn (tuần tra), hướng Nam đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (2088586615) cách đường biên giới 215m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 80m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG theo đường mòn (tuần tra), hướng chung Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (2049586325) cách đường biên giới 550m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 600m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG theo đường thẳng qua cánh đồng xóm Khưa Thoang, đến chân núi không tên, tiếp tục theo đường sông núi, hướng chung Tây Nam đến điểm cao, tọa độ (2000086085) cách đường biên giới 512m, sau đó theo đường sông núi, hướng Tây đến vị trí biển VĐBG số 12, đặt trên yên ngựa, tọa độ (2003085590) cách đường biên giới 595m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.043m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường sông núi, hướng chung Tây - Tây Nam, qua điểm cao 604 cách đường biên giới 563m, tiếp tục đi theo sông núi đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (1975284815) cách đường biên giới 452m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 765m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (1954584250) cách đường biên giới 185m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 900m.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo đường tuần tra, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao, tọa độ (1951983765) cách đường biên giới 342m, sau đó chạy theo hướng Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 15, tọa độ (1940083590) cách đường biên giới 374m, chiều dài đoạn VĐBG này là 680m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (1935983187) cách đường biên giới 425m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (1925882743) cách đường biên giới 505m, hướng Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (1927582200). Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.500m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến điểm 321 cách đường biên giới 328m, tiếp tục theo sông núi, hướng Nam - Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (1786082740) cách đường biên giới 659m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.600m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Tây Nam qua điểm cao 612 cách đường biên giới 530m, sau đó tiếp tục chạy thẳng đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (1773281846) cách đường biên giới 807m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 915m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG theo đường thẳng hướng chung Nam - Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (1692581075) cách đường biên giới 511m. Chiều dài đoạn VĐBG là 1.116m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo trục đường liên xã Đồng Loan - Quang Long hướng chung Nam - Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 20, tọa độ (1590080675) cách đường biên giới 370m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.100m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG đi theo chân núi, hướng Nam - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (1508580214) cách đường biên giới 438m, thẳng, sau đó theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí điểm cao 682 cách đường biên giới 412m, tiếp tục theo đường thẳng đến đường tuần tra biên giới đến vị trí biển VĐBG số 21, tọa độ (1295181212) cách đường biên giới 466m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.100m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 22, tọa độ (1255481747) cách đường biên giới 410m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 950m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Tây - Tây Nam, đến vị trí biển VĐBG số 23 (ngã ba đi bản Kiêng), tọa độ (1180380388) cách đường biên giới 582m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.650m.

- Từ biển VĐBG số 23, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây - Tây Nam đi qua điểm cao 723 cách đường biên giới 945m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam, đến đường tuần tra biên giới, tiếp tục theo đường tuần tra biên giới, đến vị trí biển số 24, tọa độ (1011280181) cách đường biên giới 110m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.150m.

- Từ biển VĐBG số 24, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Tây Nam, đến vị trí biển số 25, tọa độ (0932279759) cách đường biên giới 683m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 900m.

- Từ biển VĐBG số 25, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, sau đó theo sườn núi hướng chung Nam - Đông Nam, đến vị trí biển số 26, tọa độ (0883380071) cách đường biên giới 322m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 520m.

- Từ biển VĐBG số 26 đường VĐBG theo chân núi, sau đó đi theo đường tuần tra biên giới, theo sườn núi hướng chung Đông - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 27 (ngã ba Lũng Lạc - Khy Sộc), tọa độ (0821078530) cách đường biên giới 128m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.600m.

- Từ biển VĐBG số 27, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam, đến vị trí biển VĐBG số 28, tọa độ (0792878513) cách đường biên giới 186m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 350m.

- Từ biển VĐBG số 28, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới dưới chân núi, hướng chung Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 29, tọa độ (0729677740) cách đường biên giới 525m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.500m.

- Từ biển VĐBG số 29, đường VĐBG theo đường đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (0669277327) cách đường biên giới 392m, hướng chung Tây Nam, sau đó đi thẳng đến vị trí biển VĐBG số 30 (ngã ba Pác Ty - Bản Các), tọa độ (0590677508) cách đường biên giới 312m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biển VĐBG số 30, đường VĐBG theo đường đường thẳng, hướng Tây Nam, đến vị trí biển báo VĐBG số 31, tọa độ (0590677508) cách đường biên giới 275m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 500m.

- Từ biển VĐBG số 31, đường VĐBG theo chân núi, hướng Tây Nam, đến ngã ba Pác Ty đến vị trí biển VĐBG số 32, tọa độ (0584077483) cách đường biên giới 638m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 100m.

- Từ biển VĐBG số 32, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới dưới chân núi, hướng chung Đông Nam, đến vị trí biển báo số 33, tọa độ (0505476067) cách đường biên giới 877m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.350m.

- Từ biển VĐBG số 33, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam - Đông Nam, đến vị trí biển báo số 34 (đường đi mốc 899), tọa độ (0385176517) cách đường biên giới 976m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biển VĐBG số 34, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 35, tọa độ (0333476535) cách đường biên giới 686m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 550m.

- Từ biển VĐBG số 35, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam - Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 36, tọa độ (0269576149) cách đường biên giới 524m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 650m.

- Từ biển VĐBG số 36, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới dưới chân núi từ xã Thống Nhất đến xã Thị Hoa, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VĐBG số 37, tọa độ (0149875772) cách đường biên giới 383m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.720m.

- Từ biển VĐBG số 37, đường VĐBG theo đường bê tông tuần tra biên giới dưới chân núi đến ngã ba, sau đó theo đường mòn hướng lên mốc 902-903, hướng chung Tây - Tây Nam đến biển VĐBG số 38, tọa độ (0132775905) cách đường biên giới 335m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 920m.

- Từ biển VĐBG số 38, đường VĐBG theo đường chân núi, hướng chung Nam - Đông Nam, qua yên ngựa giữa điểm cao 613 cách đường biên giới 365m và điểm cao 340 (xóm Pò Mẩn) cách đường biên giới 695m, sau đó chạy theo

đường chân núi, hướng chung Nam - Đông Nam đến biển VDBG số 39, tọa độ (0035277119) cách đường biên giới 355m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.640m.

- Từ biển VDBG số 39, đường VDBG theo đường bê tông đến ngã ba, sau đó theo đường mòn hướng đi mốc 908-909, hướng chung Nam - Tây Nam đến biển VDBG số 40, tọa độ (0018476963) cách đường biên giới 521m. Chiều dài đoạn VDBG này là 220m.

- Từ biển VDBG số 40, đường VDBG theo đường chân núi, hướng chung Đông - Đông Nam, đến biển VDBG số 41, tọa độ (9923676617) cách đường biên giới 225m, điểm tiếp giáp bên trái khu vực cửa khẩu Hạ Lang. Chiều dài đoạn VDBG này là 215m.

- Từ điểm tiếp giáp bên phải khu vực cửa khẩu Hạ Lang tại ngã 3 suối Mo là vị trí biển VDBG số 42, tọa độ (9901276333) cách đường biên giới 352m, đường VDBG chạy theo Suối Mo, hướng chung Nam - Tây Nam đến chân điểm cao 410 tọa độ (9845975935) cách đường biên giới 286m, sau đó theo đường chân núi, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến biển VDBG số 43, tọa độ (9875375412) cách đường biên giới 596m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.115m.

- Từ biển VDBG số 43, đường VDBG theo đường mòn trong xóm Đông Cầu, hướng chung Tây Bắc đến ngã ba, sau đó theo đường bê tông, hướng chung Nam - Tây Nam đến biển VDBG số 44, tọa độ (9857475019) cách đường biên giới 390m. Chiều dài đoạn VDBG này là 580m.

- Từ biển VDBG số 44, đường VDBG theo đường liên xóm Đông Cầu - Cốc Nhan, hướng chung Tây - Tây Bắc qua cầu Cốc Nhan đến ngã ba giữa làng Cốc Nhan, sau đó theo đường bê tông, hướng chung Tây - Tây Nam đến biển VDBG số 45, tọa độ (9875074155) cách đường biên giới 230m. Chiều dài đoạn VDBG này là 960m.

- Từ biển VDBG số 45, đường VDBG theo đường mòn chân điểm cao 563 cách đường biên giới 308m, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến biển VDBG số 46, tọa độ (9889573311) cách đường biên giới 471m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.290m.

- Từ biển VDBG số 46, đường VDBG theo đường trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, sau theo đường mòn, hướng chung Tây - Tây Nam đến biển VDBG số 47, tọa độ (9876872790) cách đường biên giới 498m. Chiều dài đoạn VDBG này là 603m.

- Từ biển VDBG số 47, đường VDBG theo chân núi, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến biển VDBG số 48, tọa độ (9911772107) cách đường biên giới 758m. Chiều dài đoạn VDBG này là 1.340m.

- Từ biển VDBG số 48, đường VDBG theo trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, hướng chung Tây - Tây Bắc đến biển VDBG số 49, tọa độ (9906471643) cách đường biên giới 943m. Chiều dài đoạn VDBG này là 470m.

- Từ biển VĐBG số 49, đường VĐBG chạy theo suối, hướng chung Tây - Tây Nam đến ngã ba suối, sau đó theo đường bờ suối phía Tây đến biển VĐBG số 50, toạ độ (9814970857) cách đường biên giới 517m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.410m.

- Từ biển VĐBG số 50, đường VĐBG theo đường theo trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến biển VĐBG số 51, toạ độ (9854169915) cách đường biên giới 832m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 520m.

- Từ biển VĐBG số 51, đường VĐBG theo trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến biển VĐBG số 52, toạ độ (9851469652) cách đường biên giới 772m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 420m.

- Từ biển VĐBG số 52, đường VĐBG theo trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, hướng chung Bắc - Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 53, toạ độ (9896768818) cách đường biên giới 390m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 810m.

- Từ biển VĐBG số 53, đường VĐBG theo trục đường Thị Hoa - Cô Ngân, hướng chung Bắc - Tây Bắc, sau đó đi theo suối Canh Hưn đến vị trí biển VĐBG số 54, toạ độ (9992968105) cách đường biên giới 430m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.340m.

- Từ biển VĐBG số 54, đường VĐBG theo Suối Canh Hưn hướng chung Bắc - Tây Bắc đến ngã ba suối, sau đó chạy theo đường bờ suối hướng chung Bắc - Tây Bắc đến vị trí biển VĐBG số 55, toạ độ (0105767665) cách đường biên giới 324m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.290m.

- Từ biển VĐBG số 55 đường VĐBG theo suối Canh Hưn đến điểm có toạ độ (0129567741) cách đường biên giới 566m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng chung Tây, đến điểm cao có toạ độ (0130373329) cách đường biên giới 458m, sau đó đi tiếp; theo đường thẳng đến điểm cao có toạ độ (0143566608) cách đường biên giới 404m, sau đó đi tiếp; theo đường thẳng đến điểm cao có toạ độ (0111165809) cách đường biên giới 376m, hướng Tây Nam, đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 56, toạ độ (0097264788) cách đường biên giới 620m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.304m.

- Từ biển VĐBG số 56, đường VĐBG theo đường bê tông, hướng chung Nam - Tây Nam đến điểm tiếp giáp với đường VĐBG của xã Bé Văn Đàn, huyện Quảng Hoà, toạ độ (00244 64524) cách đường biên giới 491m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 760m.

6. Địa bàn huyện Quảng Hoà

Đường giới hạn VĐBG là đường nối liền các điểm chuẩn (vị trí cắm 20 biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng), chỗ hẹp nhất là khoảng 100m, chỗ rộng nhất là khoảng 1.000m tính từ đường biên giới. Cụ thể phạm vi vành đai biên giới được mô tả khái lược như sau:

- Tại điểm tiếp giáp đường VĐBG với xã Cô Ngân, Huyện Hạ Lang, là biển VĐBG số 01, toạ độ (002764518) cách đường biên giới 491m; từ biển

VĐBG số 01, đường VĐBG theo đường đất lớn, hướng chung Nam - Đông Nam đến biên VĐBG số 02, tọa độ (9983764666) cách đường biên giới 205m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 500m.

- Từ biên VĐBG số 02, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Tây Nam, đến vị trí biên VĐBG số 03, tọa độ (9974764632) cách đường biên giới 200m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 100m.

- Từ biên VĐBG số 03, đường VĐBG theo sông đôi đến điểm cao 287 cách đường biên giới 250m, hướng chung Nam - Tây Nam, sau đó đi theo sườn Đông Bắc rồi chuyển hướng theo sườn Đông Nam của núi Chọc Sước, tiếp tục chuyển hướng theo sông núi qua điểm cao 288 cách đường biên giới 252m, đến vị trí biên VĐBG số 04 (ngã ba đi Bản Riêng), tọa độ (9553164253) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 5.750m.

- Từ biên VĐBG số 04, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây đi qua điểm cao 357 cách đường biên giới 420m, sau đó chuyển hướng Nam theo sông núi Lãng Rườn, tọa độ (9502964064) cách đường biên giới 282m, chuyển theo hướng Tây đến vị trí biên VĐBG số 05, tọa độ (9500063675) cách đường biên giới 230m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biên VĐBG số 05, đường VĐBG theo đường sông núi lên đỉnh núi Pác Liêng, sau đó theo đường sông núi, hướng chung Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 06 (Ngã ba đường đi Bản Mây), tọa độ (9436663292) cách đường biên giới 161m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.200m.

- Từ biên VĐBG số 06, đường VĐBG đi qua cánh đồng đến chân điểm cao có tọa độ (9407862903) cách đường biên giới 508m, sau đó theo đường sông núi, qua các đỉnh điểm cao dãy núi Kéo Hích và núi Lũng Mây, hướng chung Nam - Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 07, tọa độ (9156262510) cách đường biên giới 130m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.300m.

- Từ biên VĐBG số 07, đường VĐBG cắt qua cánh đồng đến chân dãy núi Lũng Mây, sau đó theo đường chân núi, hướng chung Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 08, tọa độ (9060162400) cách đường biên giới 168m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.055m.

- Từ biên VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới dưới chân núi Phia Cáy, hướng Nam, đến vị trí biên báo VĐBG số 09, tọa độ (9011462395) cách đường biên giới 120m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 500m.

- Từ biên VĐBG số 09, đường VĐBG theo chân dãy núi Ngừm Khoa, hướng Nam, đến vị trí biên VĐBG số 10, tọa độ (8947462329) cách đường biên giới 139m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 690m.

- Từ biên VĐBG số 10, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng Nam, đến vị trí biên VĐBG số 11, tọa độ (8892162296) cách đường biên giới 239m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 615m.

- Từ biên VĐBG số 11, đường VĐBG theo đường thẳng qua điểm cao 306 núi Kỳ Lân cách đường biên giới 235m, hướng chung Tây Nam, đến vị trí

biển VĐBG số 12, tọa độ (8839362204) cách đường biên giới 450m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 450m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường thẳng qua đỉnh núi Phia Khoang (8805062100) cách đường biên giới 542m, hướng Tây Nam, sau đó theo đường thẳng, chuyển hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (8737962420) cách đường biên giới 176m (điểm tiếp giáp bên trái phạm vi khu vực cửa khẩu Tà Lùng). Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.130m.

- Biển VĐBG số 14, tọa độ (8627761050) cách đường biên giới 148m là điểm tiếp giáp bên phải phạm vi khu vực cửa khẩu Tà Lùng.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo chân núi không tên, hướng chung Bắc - Tây Bắc, đến vị trí biển VĐBG số 15, tọa độ (8659061296) cách đường biên giới 251m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 550m.

- Từ biển VĐBG số 15 đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Tây - Tây Bắc đến ngã ba đường đi Nà Thảm (phía Đông điểm cao 295), sau đó chuyển hướng Nam, theo đường tuần tra biên giới đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (8665560575) cách đường biên giới 748m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 950m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG theo chân núi, hướng chung Tây Nam qua đường tuần tra biên giới đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (8650960490) cách đường biên giới 725m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 200m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (8590860075) cách đường biên giới 880m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.000m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (8500060035) cách đường biên giới 173m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.000m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 20, tọa độ (8442559759) cách đường biên giới 296m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 770m.

7. Địa bàn huyện Thạch An

Đường giới hạn vành đai biên giới được xác định qua các điểm chuẩn (vị trí cắm 07 biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng), chỗ hẹp nhất khoảng 100m, chỗ rộng nhất khoảng 1.000m, tính từ đường biên giới về phía Việt Nam, được mô tả khái lược như sau:

- Từ điểm tiếp giáp xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa với xã Đức Long, huyện Thạch An, tọa độ (8420159754), cách đường biên giới 399m đường VĐBG theo đường Tỉnh lộ 210, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 1, tọa độ (8396959829) cách đường biên giới 583m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 400m.

- Từ biên VĐBG số 1, đường VĐBG theo đường liên huyện, hướng Nam - Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 2, tọa độ (8374760121) cách đường biên giới 198m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 380m.
- Từ biên VĐBG số 2, đường VĐBG theo đường liên huyện, hướng Nam đến vị trí biên VĐBG số 3, tọa độ (8286560149) cách đường biên giới 407m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 854m.
- Từ biên VĐBG số 3, đường VĐBG theo đường liên huyện, hướng Nam; sau đó chuyển hướng Nam - Đông Nam, theo chân điểm cao không tên đến vị trí biên VĐBG số 4, tọa độ (8239660557) cách đường biên giới 365m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 618m.
- Từ biên VĐBG số 4, đường VĐBG theo chân điểm cao 399,6 hướng Nam - Tây Nam, đến vị trí biên VĐBG số 5, tọa độ (8197960317) cách đường biên giới 573m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 483m.
- Từ biên VĐBG số 5, đường VĐBG theo chân núi điểm cao 373,6 hướng Nam - Tây Nam đến chân núi điểm cao không tên, tiếp tục theo chân núi điểm cao không tên đến giao điểm với Quốc lộ 34B đến vị trí biên VĐBG số 6, tọa độ (8134060120) cách đường biên giới 803m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 661m.
- Từ biên VĐBG số 6, đường VĐBG đi theo khe núi, hướng Nam - Tây Nam lên đỉnh điểm cao có tọa độ (8092459873) cách đường biên giới 699m, hướng Tây Nam, đường VĐBG theo đường sống núi đến vị trí biên VĐBG số 7, tọa độ (8062459568) cách đường biên giới 874m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 934m.
- Từ biên VĐBG số 7, đường VĐBG theo đường liên huyện, hướng Nam - Đông Nam đến vị trí điểm tiếp giáp xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn với xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tọa độ (8033459591) cách đường biên giới 871m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 255m.

Số: 207 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 14 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2262/BCH-TM ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng về việc thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Kết luận


Qua thẩm định, dự thảo Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC



Bản Thanh Hiến

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
TỈNH CAO BẰNG

Số: **2263**/BCH-TM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 13 tháng 10 năm 2022

BẢNG TỔNG HỢP
Ý kiến đóng góp đối với dự thảo tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết về việc
xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã gửi Công văn số 2215/BCH-TM, ngày 07/10/2022 về việc góp ý đối với dự thảo tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng lấy ý kiến của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 07 huyện biên giới. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến như sau:

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
I	Các sở, ban, ngành tỉnh		
1	Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cao Bằng	I. Đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết: - Tại phần Kính gửi: đề nghị bỏ cụm từ “Thường trực” và sửa lại thành Kính gửi: “ <i>Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i> ”. - Tại mục III về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết: Đề nghị kết cấu theo 03 nội dung chính: (1) Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; (2) Kết quả tổ chức lấy ý	Tiếp thu ý kiến đóng góp

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		<p>kiến của các đối tượng chịu tác động và cơ quan tổ chức có liên quan;(3) Kết quả thẩm định của Sơ Tư pháp.</p> <p>II. Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>- Về căn cứ ban hành:</p> <p>+ Góp ý về thể thức văn bản.</p> <p>+ Tại căn cứ thứ ba, đề nghị tách căn cứ Nghị định và Thông tư riêng; đồng thời ghi đầy đủ “Ngày...tháng...năm...” ban hành văn bản.</p> <p>- Nội dung của dự thảo Nghị quyết:</p> <p>+ Tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị thay đổi cụm từ “có lời văn mô tả kèm theo” bằng cụm từ “có Phụ lục mô tả xác định phạm vi vành đai biên giới kèm theo”; đồng thời bổ sung Phụ lục kèm theo nội dung dự thảo Nghị quyết.</p> <p>+ Tại Phụ lục mô tả xác định phạm vi vành đai biên giới kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xác định rõ chiều sâu vành đai biên giới (từ đường biên giới quốc gia trở vào) đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 43/2015/TT-BQP.</p> <p>- Về thể thức, kỹ thuật trình bày:</p> <p>+ Tại phần nơi nhận: Đề nghị bổ sung “Trung tâm Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến đóng góp</p>

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
2	Sở Tư pháp	<p>Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ pháp lý: + Tại căn cứ pháp lý thứ 3: Đề nghị tách căn cứ là Thông tư số 43/2015/TT-BQP thành một dòng riêng để đảm bảo các căn cứ pháp lý sắp xếp theo thứ bậc. + Góp ý về thể thức văn bản. - Tại khoản 2 Điều 1 thay từ “lời văn” bằng từ “Phụ lục” cụ thể như sau: <i>(có Phụ lục kèm theo)</i>. - Tại Phụ lục kèm theo: Cần thay cụm từ “<i>Kèm theo công văn số 2215/BC-TM...</i>” bằng cụm từ “<i>Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i>”. 	Tiếp thu ý kiến đóng góp
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>I. Đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Mục “Kính gửi” của Tờ trình: Chỉnh sửa “<i>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i>” thành “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng</i>”.</p> <p>II. Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Góp ý về thể thức văn bản.</p>	Tiếp thu ý kiến đóng góp
4	Sở Công thương	<p>Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Góp ý về thể thức văn bản.</p>	Tiếp thu ý kiến đóng góp

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
5	Ban Quản lý khu kinh tế	Đôi với dự thảo Nghị quyết: Góp ý về thể thức văn bản.	Tiếp thu ý kiến đóng góp
6	<p>Các cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành (11 đơn vị): UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh Cao Bằng; Bộ Chỉ huy QS tỉnh; Cục Hải quan. - UBND huyện biên giới (07 đơn vị): UBND huyện Bảo Lạc; UBND huyện Bảo Lâm; UBND huyện Hà Quảng; UBND huyện Trùng Khánh; UBND huyện Hạ Lang; UBND huyện Quảng Hòa; UBND huyện Thạch An. 		

Trên đây là tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị về dự thảo tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. / *Hào*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thủ trưởng Bộ Chỉ huy;
- Phòng Tham mưu;
- Lưu: VT, TaH. Tr10.

CHỈ HUY TRƯỞNG



Đại tá Đinh Đức Hùng